



Thay thế đèn downlight truyền thống bằng đèn LED tiết kiệm năng lượng hoàn hảo

Đèn SmartBright LED Downlight DN029B

Dòng sản phẩm SmartBright Downlight đem tới khả năng thay thế đèn downlight truyền thống bằng đèn LED tiết kiệm năng lượng hoàn hảo. Có ba giải pháp: Essential SmartBright Downlight G3 DN029B-1- đèn downlight điều chỉnh độ sáng theo cạnh đầu/cạnh kết thúc của xung là sản phẩm thay thế chức năng lý tưởng cho đèn downlight truyền thống. Sản phẩm có giá thành phải chăng và dễ lắp đặt này giúp tiết kiệm năng lượng đáng kể mà không ảnh hưởng đến chất lượng ánh sáng. Bộ đèn downlight Essential SmartBright DN029B-2 đơn giản này đem đến cho bạn khả năng linh hoạt khi lựa chọn nhiệt độ màu hoàn hảo (Trắng ấm/Trắng mát/Ánh sáng ban ngày) cho ứng dụng. Với khả năng điều chỉnh độ sáng theo cạnh đầu/cạnh kết thúc của xung tích hợp, sản phẩm có giá thành phải chăng và dễ lắp đặt này giúp tiết kiệm năng lượng đáng kể mà không ảnh hưởng đến chất lượng ánh sáng. Đèn downlight Essential SmartBright DN029B-3 chiếu sáng bước có thể điều chỉnh độ sáng là sự thay thế hoàn hảo trọn tru cho đèn downlight có thể điều chỉnh độ sáng truyền thống. Điều chỉnh mức độ ánh sáng ngay trên công tắc và tiết kiệm chi phí lắp đặt do không yêu cầu bộ phận điều chỉnh ánh sáng.

Lợi ích

- Đèn LED downlight tin cậy dùng cho các ứng dụng chiếu sáng chung và dân sinh
- Dễ dàng lắp đặt và đạt tiêu chuẩn IC-4
- Bảo hành 3 năm

Đèn SmartBright LED Downlight DN029B

Tính năng

- Điều chỉnh độ sáng theo cạnh đầu/cạnh kết thúc của sóng xung
- Lựa chọn trong số 3 nhiệt độ màu bằng cách trượt trên mặt quay
- IP54 mặt trước
- Hiệu quả cao, giúp tiết kiệm năng lượng

Ứng dụng

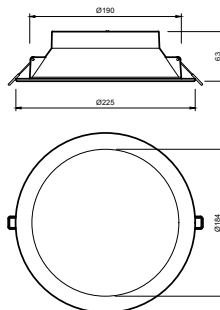
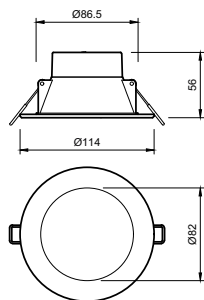
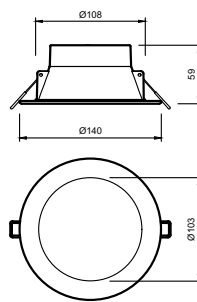
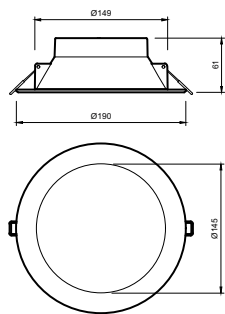
- Chiếu sáng chung và dân sinh

Phiên bản



Downlight DN029B G2 PSR E

Bản vẽ kích thước



Đèn SmartBright LED Downlight DN029B

Thông tin chung	
Nguồn sáng có thể thay thế	Không
Thông tin kỹ thuật về đèn	
Nhiệt độ màu tương quan (Danh định)	3000 K
Chỉ số hoàn màu (CRI)	80
Vận hành và điện	
Cấp bảo vệ IEC	Cấp an toàn II
Điện áp đầu vào	220 đến 240 V
Tần số dòng	50 or 60 Hz
Điều khiển và điều chỉnh độ sáng	
Có thể điều chỉnh độ sáng	Có
Cơ khí và vỏ đèn	
Màu vỏ đèn	Trắng
Mã bảo vệ khỏi tác động cơ học	IK03
Mã bảo vệ chống xâm nhập	IP40/54
Phê duyệt và ứng dụng	
Nhiệt độ môi trường cho phép	-20 đến +40°C
Hiệu suất ban đầu (Tuân thủ IEC)	
Màu sắc ban đầu	(3000K@, 0.4400, 0.4030; 4000K@0.37600. 3656; 6500K@0.31300. 3370) 6
Hiệu suất theo thời gian (Tuân thủ IEC)	
Tỷ lệ lỗi bộ điều khiển ở 5000 giờ	1,2 %

Thông tin kỹ thuật về đèn

Order Code	Full Product Name	Quang hiệu (định mức) (Danh định)	Quang thông
929002531319	DN029B G2 LED8/CCT PSR-E D90 NZ	106,00 lm/W	800 lm
929002531519	DN029B G2 LED10/CCT PSR-E D120 NZ	111,00 lm/W	1.000 lm
929002531619	DN029B G2 LED12/CCT PSR-E D150 CAU	114,00 lm/W	1.200 lm
929002531719	DN029B G2 LED20/CCT PSR-E D200 CAU	111,00 lm/W	2.000 lm

Vận hành và điện

Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện	Order Code	Full Product Name	Mức tiêu thụ điện
929002531319	DN029B G2 LED8/CCT PSR-E D90 NZ	7,5 W	929002531619	DN029B G2 LED12/CCT PSR-E D150 CAU	10,5 W
929002531519	DN029B G2 LED10/CCT PSR-E D120 NZ	9 W	929002531719	DN029B G2 LED20/CCT PSR-E D200 CAU	18 W

